

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí Thi đua – Khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng”;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng”;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-ĐHTN ngày 29/3/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Công tác Thi đua-Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả họp ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ tiêu chí Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 132 /QĐ-ĐHKT&QTKD - TTPC ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH(để b/c)
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT,TTPC.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Quang Huy

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD



BỘ TIÊU CHÍ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Ban hành kèm theo QĐ số 24/QĐ-ĐHKT&QTKD-TTPC ngày 14/01/2019)

**TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN
GIẢNG VIÊN**

(Tham gia công tác lãnh đạo từ phó trưởng bộ môn trở lên ở các đơn vị đào tạo):

Họ và tên:..... Chức vụ:.....

1. Thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác giảng dạy	250
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	200
3	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn	50
4	Công tác quản lý sinh viên trên lớp	50
5	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
6	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
7	Công tác lãnh đạo	150
8	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50
9	Tham gia các hoạt động tập thể	50
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Công tác giảng dạy	250	
1.1	Số giờ giảng dạy quy chuẩn	150	
	- Đủ và vượt theo định mức	150	
	- Thiếu ≤ 25%	130	
	- Thiếu 26 - 50%	75	
	- Thiếu > 50%	50	
	- Không có giờ giảng	0	
1.2	Ý kiến đánh giá chuyên môn của BM, Khoa qua dự giờ	50	
	- Đạt loại Giỏi	50	
	- Đạt loại Khá	40	
	- Đạt loại Trung bình	10	
	- Đạt loại Yếu	0	
1.3	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên	50	
	-Đúng thời gian quy định	50	
	-Không đúng thời gian quy định	25	
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	200	
2.1	Số giờ nghiên cứu khoa học	50	
	- Đủ và vượt theo định mức	50	
	- Thiếu ≤ 25%	40	
	- Thiếu 26 - 50%	25	
	- Thiếu > 50%	10	
	- Không có	0	
2.2	Công trình NCKH quy đổi	150	
	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong năm (trên 01 đề tài)	150	
	- CN đề tài cấp Nhà nước đứng tiến độ	150	
	- Tham gia đề tài cấp Nhà nước đứng tiến độ	75	
	- CN đề tài cấp Bộ, Tỉnh đứng tiến độ	130	

	- Tham gia đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	60	
	- CN đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	100	
	- Tham gia đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	50	
	Bài báo khoa học đã đăng (điểm quy đổi tính trên 01 bài báo)	150	
	- Đăng trên tạp chí Khoa học công nghệ quốc tế trong danh mục ISI, Scopus	150	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, tạp chí khoa học quốc tế khác; Kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại từ 0.75 điểm trở lên	100	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại 0.5 điểm và Tạp chí của Trường ĐH KT&QTKD	75	
	Biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo (đã được nghiệm thu)	100	
	- Chủ trì biên soạn (hoặc đồng chủ biên)	100	
	- Có tham gia biên soạn.	50	
3	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn	50	
	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, sinh hoạt chuyên môn của bộ môn, khoa và nhà trường (mỗi lần vắng mặt không lý do trừ 10 điểm, đến muộn về sớm trừ 5 điểm)	50	
4	Công tác quản lý sinh viên trên lớp	50	
	- Đảm bảo 100% SV thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế Nhà trường	50	
	- Có SV vi phạm	25	
5	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	- Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	- Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	- Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	- Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
6	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	- Hoàn thành nhiệm vụ	50	
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
7	Công tác lãnh đạo	150	
	- Đảm bảo kỷ cương lao động tại đơn vị	50	
	- Phân công nhiệm vụ trong đơn vị hợp lý	50	
	- Đảm bảo đơn vị mình quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	50	
8	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50	
	- Thực hiện tốt về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC	25	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	25	
	- Có đơn thư khiếu nại, tố cáo về đạo đức, lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh là có vi phạm	0	
9	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT, văn hoá, văn nghệ	25	
	- Tham gia đầy đủ công tác động viên thăm hỏi, ủng hộ các quỹ	25	
	- Không tham gia	0	
10	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả	100	

	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Ký kết được hợp đồng chuyển giao công nghệ: 1điểm/1 triệu đồng	100	
	- Hướng dẫn SV NCKH, các cuộc thi đạt giải từ cấp Đại học trở lên: 10 điểm /SP hoặc đề tài	50	
	-Đối với thực hiện đề tài NCKH,bài báo khoa học đã đăng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo đã được nghiệm thu: sau khi đã sử dụng để chấm điểm ở mục 2.2 nếu còn sản phẩm sẽ được tính vào điểm thưởng (số điểm thưởng được tính như ở mục 2.2)	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

**Xác nhận của lãnh đạo
Trực tiếp quản lý**

Ngày.....Tháng....Năm.....
Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** GV có kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” ; Có đơn thư khiếu nại,tổ cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh có vi phạm

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên và kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN

GIẢNG VIÊN

(Không tham gia công tác lãnh đạo):

Họ và tên:.....Bộ môn:.....Khoa:.....

1.Thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác giảng dạy	300
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	300
3	Công tác quản lý sinh viên trên lớp, cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp	50
4	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
5	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50
7	Tham gia các hoạt động tập thể	50
8	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn	50
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Công tác giảng dạy	300	
1.1	Số giờ giảng dạy quy chuẩn	200	
	- Đủ và vượt theo định mức	200	
	- Thiếu ≤ 25%	170	
	- Thiếu 26 - 50%	100	
	- Thiếu > 50%	50	
	- Không có giờ giảng	0	
1.2	Ý kiến đánh giá chuyên môn của BM, Khoa qua dự giờ	50	
	- Đạt loại Giỏi	50	
	- Đạt loại Khá	40	
	- Đạt loại Trung bình	10	
	- Đạt loại Yếu	0	
1.3	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên	50	
	-Đúng thời gian quy định	50	
	-Không đúng thời gian quy định	25	
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	300	
2.1	Số giờ nghiên cứu khoa học	50	
	- Đủ và vượt theo định mức	50	
	- Thiếu ≤ 25%	40	
	- Thiếu 26 - 50%	25	
	- Thiếu > 50%	10	
	- Không có	0	
2.2	Công trình NCKH quy đổi	250	
	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong năm (trên 01 đề tài)	250	
	- CN đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	250	
	- Tham gia đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	100	
	- CN đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	200	

	- Tham gia đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	75	
	- CN đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	150	
	- Tham gia đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	50	
	Bài báo khoa học đã đăng (điểm quy đổi tính trên 01 bài báo)	250	
	- Đăng trên tạp chí Khoa học công nghệ quốc tế trong danh mục ISI, Scopus	250	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, tạp chí khoa học quốc tế khác; Kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại từ 0.75 điểm trở lên	200	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại 0.5 điểm và Tạp chí của Trường ĐH KT&QTKD	150	
	Biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo (đã được nghiệm thu)	150	
	- Chủ trì biên soạn (hoặc đồng chủ biên)	150	
	- Có tham gia biên soạn.	50	
3	Công tác quản lý sinh viên trên lớp (Giảng viên, cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp)	50	
	- Nắm bắt được tình hình SV, không có SV vi phạm nội quy, quy chế Nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp).	50	
	- Không nắm bắt được tình hình SV, có SV vi phạm nội quy, quy chế Nhà trường, không hoàn thành nhiệm vụ được giao (cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp).	25	
4	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	- Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	- Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	- Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	- Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
5	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	- Hoàn thành nhiệm vụ	50	
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50	
	- Thực hiện tốt về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC	25	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	25	
	- Có đơn thư khiếu nại, tố cáo về đạo đức, lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh là có vi phạm	0	
7	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT, văn hoá, văn nghệ	25	
	- Tham gia đầy đủ công tác động viên thăm hỏi, ủng hộ các quỹ	25	
	- Không tham gia	0	
8	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn	50	
	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, sinh hoạt chuyên môn của bộ môn, khoa và nhà trường (mỗi lần vắng mặt không lý do trừ 10 điểm, đến muộn về sớm trừ 5 điểm)	50	
9	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có	100	

	hiệu quả		
	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Ký kết được hợp đồng chuyển giao công nghệ: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Hướng dẫn SV NCKH, các cuộc thi đạt giải từ cấp Đại học trở lên: 10 điểm /SP hoặc đề tài	50	
	-Đối với thực hiện đề tài NCKH,bài báo khoa học đã đăng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo đã được nghiệm thu: sau khi đã sử dụng để chấm điểm ở mục 2.2 nếu còn sản phẩm sẽ được tính vào điểm thưởng (số điểm thưởng được tính như ở mục 2.2)	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

Xác nhận của lãnh đạo

Trực tiếp quản lý

Ngày..... Tháng.... Năm.....

Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** GV có kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” ; Có đơn thư khiếu nại,tổ cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh có vi phạm

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên và kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN

GIẢNG VIÊN

(Tham gia công tác lãnh đạo ở các đơn vị chức năng):

Họ và tên:..... Chức vụ:.....

1. Thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác giảng dạy	200
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	150
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
5	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	100
6	Công tác lãnh đạo	200
7	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50
9	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn, chế độ báo cáo	50
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Công tác giảng dạy	200	
1.1	Số giờ giảng dạy quy chuẩn	100	
	- Đủ và vượt theo định mức	100	
	- Thiếu ≤ 25%	75	
	- Thiếu 26 - 50%	50	
	- Thiếu > 50%	25	
	- Không có giờ giảng	0	
1.2	Ý kiến đánh giá chuyên môn của BM, Khoa qua dự giờ	50	
	- Đạt loại Giỏi	50	
	- Đạt loại Khá	40	
	- Đạt loại Trung bình	10	
	- Đạt loại Yếu	0	
1.3	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên	50	
	-Đúng thời gian quy định	50	
	-Không đúng thời gian quy định	25	
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	150	
2.1	Số giờ nghiên cứu khoa học	50	
	- Đủ và vượt theo định mức	50	
	- Thiếu ≤ 25%	40	
	- Thiếu 26 - 50%	25	
	- Thiếu > 50%	10	
	- Không có	0	
2.2	Công trình NCKH quy đổi	100	
	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong năm (trên 01 đề tài)	100	
	- CN đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	100	
	- Tham gia đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	50	
	- CN đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	80	
	- Tham gia đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	40	

	- CN đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	60	
	- Tham gia đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	30	
	Số lượng bài báo đã đăng (trên 01 bài báo)	100	
	- Đăng trên tạp chí Khoa học công nghệ quốc tế trong danh mục ISI,Scopus	100	
	-Đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, tạp chí khoa học quốc tế khác; Kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại từ 0.75 điểm trở lên	80	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại 0.5 điểm và Tạp chí của Trường ĐH KT&QTKD	60	
	Biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo (đã được xuất bản)	100	
	- Chủ trì biên soạn (hoặc đồng chủ biên)	100	
	- Có tham gia biên soạn	50	
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	-Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	-Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	-Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	-Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	-Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	-Hoàn thành nhiệm vụ	50	
	-Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
5	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	100	
5.1	Hoàn thành công việc được giao với chất lượng tốt	50	
	- Hoàn thành tốt	50	
	- Hoàn thành	30	
	- Không hoàn thành	0	
5.2	Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ	25	
5.3	Phối hợp tốt với các đơn vị để thực hiện tốt công việc được giao thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ	25	
6	Công tác lãnh đạo	200	
	- Đảm bảo kỷ cương lao động tại đơn vị	50	
	- Phân công nhiệm vụ trong đơn vị hợp lý	50	
	- Đảm bảo đơn vị mình quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	100	
7	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50	
	- Thực hiện tốt về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC	25	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	25	
	- Có đơn thư khiếu nại, tố cáo về đạo đức, lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh là có vi phạm	0	
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT, văn hoá, văn nghệ	25	
	- Tham gia đầy đủ công tác động viên thăm hỏi, ủng hộ các quỹ	25	
	- Không tham gia	0	
9	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn, chế độ báo cáo	50	
	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, sinh hoạt chuyên môn của bộ môn, đơn vị và nhà trường (mỗi lần vắng mặt không lý do trừ 10 điểm, đến muộn về sớm trừ 5 điểm) trừ tối đa không quá 25 điểm	25	

	- Thực hiện tốt chế độ báo cáo của BGH, các Phòng chức năng yêu cầu (Mỗi lần không thực hiện trừ 5 điểm)trừ tối đa không quá 25 điểm	25	
10	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyên gia KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả	100	
	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Ký kết được hợp đồng chuyển giao công nghệ: 1điểm/1 triệu đồng	100	
	- Hướng dẫn SV NCKH, các cuộc thi đạt giải từ cấp Đại học trở lên: 10 điểm /SP hoặc đề tài	50	
	-Đối với thực hiện đề tài NCKH,bài báo khoa học đã đăng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo đã được nghiệm thu: sau khi đã sử dụng để chấm điểm ở mục 2.2 nếu còn sản phẩm sẽ được tính vào điểm thưởng (số điểm thưởng được tính như ở mục 2.2)	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

Xác nhận của lãnh đạo Xác nhận của BM
Trực tiếp quản lý

Ngày.....Tháng....Năm.....
Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** GV có kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” ; Có đơn thư khiếu nại,tổ cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh có vi phạm

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên và kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

**TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN
CBVC KHÔNG PHẢI LÀ GIẢNG VIÊN**

Họ và tên:.....Phòng/Khoa:.....

1. Thang điểm:

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	350
2	Đổi mới phương pháp làm việc, cải tiến, sáng kiến	50
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
5	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm	200
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	100
7	Tham gia các hoạt động tập thể	50
8	Tham gia hội họp	50
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	350	
1.1	Hoàn thành công việc được giao với chất lượng cao (Được đơn vị xác nhận)	200	
	- Hoàn thành tốt	200	
	- Hoàn thành	100	
	- Không hoàn thành	0	
1.2	Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ	50	
1.3	Phối hợp tốt với các đơn vị để thực hiện tốt công việc được giao thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ	100	
2	Đổi mới phương pháp làm việc, cải tiến, sáng kiến (Có minh chứng đề xuất được phê duyệt)	50	
	<i>* Có đề xuất đổi mới phương pháp làm việc đạt hiệu quả</i>	25	
	<i>* Thực hiện tốt đổi mới phương pháp làm việc đã đề xuất</i>	25	
	- Không tham gia	0	
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	-Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	-Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	-Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	-Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	-Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	-Hoàn thành nhiệm vụ	50	
	-Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
5	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm (mỗi lần đi muộn về sớm trừ 5 điểm) trừ tối đa không quá 200 điểm	200	
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức,lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	100	

	- Thực hiện tốt tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC, không có tiêu cực	50	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	50	
7	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia đầy đủ các phong trào thể dục ,thể thao,văn nghệ,văn hoá	25	
	- Tổ chức đầy đủ công tác động viên thăm hỏi, ủng hộ các quỹ	25	
	- Không tham gia	0	
8	Tham gia hội họp	50	
	Tham gia đầy đủ các buổi họp của bộ phận, phòng và nhà trường(<i>Mỗi lần vắng mặt không có lý do trừ 10 điểm, đến muộn về sớm trừ 5 điểm</i>)	50	
9	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả	100	
	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Có tham gia vào NCKH, đăng báo được tính điểm thưởng bằng điểm tại mục 2.2 tiêu chí 2 Mẫu số 2	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

Xác nhận của lãnh đạo
Trực tiếp quản lý

Ngàytháng.... năm.....
Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** CBVC có kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” ; Có đơn thư khiếu nại,tố cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh.

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên và kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

**TIÊU CHÍ THI ĐUA TẬP THỂ
CÁC KHOA CHUYÊN MÔN**

Khoa:.....

1. Tiêu chí thi đua và thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác đào tạo	350
2	Công tác NCKH và CGCN	250
3	Hợp tác quốc tế	50
4	Bồi dưỡng cán bộ	100
5	Quản lý sinh viên	100
6	Kết quả đánh giá phân loại CC,VC và người lao động	70
7	Công tác phong trào	30
8	Tham gia các hoạt động học nghị quyết, hội họp của trường và ĐHTN	20
9	Thực hiện nếp sống văn minh, xanh, sạch, đẹp	30
	Tổng điểm	1000

1.2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung	Thang điểm	Tự đánh giá	Hội đồng đánh giá
1	Công tác đào tạo	350		
1.1	Thực hiện kế hoạch đào tạo - 100% GV cơ hữu dạy đủ và vượt định mức giờ giảng dạy quy chuẩn. <i>(Cứ 1% GV cơ hữu không dạy đủ và vượt định mức giờ giảng dạy quy chuẩn trừ 1.5 điểm)</i>	150 150		
1.2	Có đủ ngân hàng đề thi, câu hỏi thi, đề cương chi tiết các môn học/học phần -100% các môn học/học phần có đủ ngân hàng đề thi, câu hỏi thi, đề cương chi tiết <i>(Mỗi môn học/học phần thiếu ngân hàng đề thi, câu hỏi thi hoặc đề cương chi tiết trừ 10 điểm)</i>	100 100		
1.3	Giáo trình và tài liệu tham khảo -100% các môn học có đủ giáo trình hoặc tài liệu tham khảo tại thư viện Nhà trường <i>(Mỗi môn học không có đủ giáo trình hoặc tài liệu tham khảo tại thư viện Nhà trường trừ 10 điểm)</i>	100 100		
2	Công tác NCKH và CGCN	250		
2.1	Số giờ NCKH -100% GV cơ hữu đủ và vượt theo định mức <i>(Cứ 01 GV cơ hữu không đủ định mức trừ 5 điểm)</i>	50 50		
2.2	Thực hiện đề tài NCKH	200		
2.2.1	Có đề tài NCKH thực hiện trong năm -Có -Không có	50 50 0		
2.2.2	Tiến độ thực hiện đề tài NCKH - Thực hiện đúng tiến độ các đề tài NCKH <i>(Mỗi đề tài chậm, quá hạn trừ 10 điểm)</i>	50 50		

2.2.3	Mở rộng hợp tác NCKH -Có đề tài hoặc chương trình NCKH tự khai thác đạt giá trị 10 triệu đồng trở lên (<i>ít hơn 10 triệu trừ đi 5 điểm</i>) -Không có	50 50 0		
2.2.4	Kết hợp NC với đào tạo + Một đề tài gắn với NCS + Một đề tài gắn với đào tạo thạc sỹ + Một đề tài gắn với đào tạo sinh viên + Không có	50 50 40 30 0		
3	Hợp tác quốc tế	50		
	Tham gia các chương trình HTQT của trường -Có tham gia -Không tham gia	50 50 0		
4	Bồi dưỡng cán bộ	100		
4.1	GV cơ hữu thi đỗ NCS trong năm - Có GV cơ hữu thi đỗ NCS - Có GV cơ hữu dự thi NCS -Không có GV cơ hữu dự thi NCS	30 30 10 0		
4.2	NCS thực hiện đúng kế hoạch (<i>cứ 01 NCS chậm tiến độ trừ 10 điểm</i>)	40		
4.3	Đạt chuẩn tin học, ngoại ngữ theo đề án ngoại ngữ của Nhà trường -100% CBVC đạt chuẩn (<i>Cứ 01 CBVC không đạt chuẩn tin học hoặc ngoại ngữ trừ 5 điểm</i>)	30 30		
5	Quản lý sinh viên	100		
5.1	Tham gia vào công tác tư vấn tuyển sinh -Chủ động tích cực tham gia -Không chủ động tích cực tham gia	50 50 30		
5.2	Công tác cố vấn học tập - GVCN: 100% GV thực hiện đầy đủ quy chế cố vấn học tập - GVCN ≤ 80% GV thực hiện đầy đủ quy chế cố vấn học tập - GVCN ≤ 70% GV thực hiện đầy đủ quy chế cố vấn học tập - GVCN ≤ 60% GV thực hiện đầy đủ quy chế cố vấn học tập - GVCN ≤ 50% GV thực hiện đầy đủ quy chế cố vấn học tập - GVCN	30 30 25 20 10 5		
5.3	Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra SV nội, ngoại trú do trường tổ chức. (<i>Vắng 1 lần trừ 5 điểm</i>)	10		
5.4	Kỷ luật SV: không có SV bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (1 SV bị cảnh cáo trường trừ 2 điểm, 1 SV bị thôi học trừ 5 điểm)	10		
6	Kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động -100% CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (<i>Cứ 01 CBVC hoàn thành nhiệm vụ trừ 5 điểm; 01 CBVC không hoàn thành nhiệm vụ trừ 10 điểm</i>)	70 70		
7	Công tác phong trào	30		
	Tham gia đầy đủ phong trào - Tham gia đầy đủ các phong trào và có giải - Tham gia không đầy đủ các phong trào hoặc tham gia nhưng không có giải (<i>Không tham gia trừ 5 điểm</i>)	30 30 15		
8	Tham gia các hoạt động học nghị quyết, hội họp của trường và ĐHTN: (<i>Mỗi cán bộ nghị họp một lần không có lý do trừ 2 điểm; Triển</i>)	20		

	<i>khai công tác chậm một hoạt động trừ 5 điểm)</i>			
9	Thực hiện nếp sống văn minh, xanh, sạch, đẹp	30		
9.1	Thực hiện nếp sống văn minh Không để xảy ra mâu thuẫn nội bộ, thực hiện đúng cam kết về phong cách lối sống CBVC, không có tiêu cực xảy ra. Làm việc đúng giờ, tiếp khách lịch sự (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	10		
9.2	Thực hiện nội vụ trật tự, xanh, sạch, đẹp (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	10		
9.3	Quản lý tài sản công -Quản lý tốt -Quản lý không tốt, còn vi phạm.	10 10 5		
10	Điểm thưởng	100		
10.1	Chuyển giao KHCN - CGKHCN (có hợp đồng cụ thể): 1 điểm /1 triệu đồng	100		
10.2	Khai thác các chương trình HTQT của riêng đơn vị: - Khai thác một chương trình HTQT riêng cho đơn vị - Khai thác được 1 suất học bổng đi nước ngoài tính 10 điểm -Không có	100 50 50 0		
10.3	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn, đi thực tế (có chứng chỉ hoặc xác nhận cơ quan có thẩm quyền): - Cứ 1% CBGV thực hiện bồi dưỡng CM, nghiệp vụ: được 1 điểm	100		
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm			
	Tổng điểm	1000		

Xác nhận của cơ quan

Ngày... tháng... năm....
TM. Ban lãnh đạo.....

Xếp loại

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu TT LĐTT

- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu TT LĐXS, xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

\

**TIÊU CHÍ THI ĐUA TẬP THỂ
CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG, TRUNG TÂM**

Phòng:.....

1. Tiêu chí thi đua và thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ	400
2	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm	100
3	Kết quả đánh giá phân loại CC,VC và người lao động	100
4	Sáng kiến tham mưu đem lại hiệu quả cao	100
5	Quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	50
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn	50
7	Công tác phong trào	50
8	Thực hiện chế độ báo cáo, hội họp của trường và ĐHTN	50
9	Thực hiện nếp sống văn minh, xanh, sạch, đẹp	100
	Tổng điểm	1000

1.2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung	Điểm	Tự đánh giá	Hội đồng đánh giá
1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ	400		
1.1	Xây dựng kế hoạch công tác tháng, năm; Bản kế hoạch năm được BGH duyệt, bản kế hoạch tháng được thông qua đơn vị. <i>(Thiếu một bản kế hoạch trừ 10 điểm)</i>	50		
1.2	Giao nhiệm vụ cho CBVC; Giao nhiệm vụ CBVC phải rõ ràng với công việc cụ thể, có khối lượng, yêu cầu chất lượng, thời gian hoàn thành. <i>(Mỗi cán bộ không có bản giao NV hoặc giao không rõ ràng trừ 10 điểm)</i>	50		
1.3	Thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao, quản lý. - Kết quả thực hiện bằng và vượt chỉ tiêu được giao <i>(Không đạt, tự xác định mức độ % hoàn thành chỉ tiêu, điểm đạt được tương đương với mức độ % hoàn thành)</i> - Hoàn thành 100% tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, được đánh giá qua giao ban hàng tháng <i>(Một nhiệm vụ không hoàn thành trừ 10 điểm)</i>	300 200 100		
2	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm <i>(mỗi lần CBVC đi muộn hoặc về sớm trừ 5 điểm)</i>	100		
3	Kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động - 100% CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên <i>(Cứ 01 CBVC hoàn thành nhiệm vụ trừ 5 điểm; 01 CBVC không hoàn thành nhiệm vụ trừ 10 điểm)</i>	100 100		
4	Sáng kiến tham mưu đem lại hiệu quả cao - Sáng kiến từ cấp Trường trở lên - Sáng kiến được ứng dụng tại đơn vị, Nhà trường - Không có <i>(Sáng kiến được HĐSK trường xác nhận)</i>	100 50 50 0		
5	Quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	50		
5.1	Quản lý tài sản công	25		

	- Có hồ sơ theo dõi,cập nhật tài sản do đơn vị trực tiếp quản lý . (Một máy móc thiết bị không có hồ sơ theo dõi trừ 5 điểm)	10		
	Sử dụng tài sản đúng mục đích có người quản lý cụ thể (Một thiết bị sử dụng không đúng mục đích,không có người quản lý cụ thể trừ 5 điểm)	10		
	- Kiểm kê tài sản đúng thời hạn	5		
5.2	- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí (cần có minh chứng cụ thể)	25		
	- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị cụ thể	10		
	- Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí (mỗi hoạt động không tiết kiệm,hoặc lãng phí trừ 5 điểm)	15		
6	Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn (Tính % số người tham gia)	50		
	- Trên 50% số người tham gia	50		
	- Dưới 50% số người tham gia	30		
	- Không có người tham gia	0		
	-Mỗi CBVC không đạt chuẩn tin học hoặc ngoại ngữ trừ 10 điểm			
7	Công tác phong trào	50		
7.1	Tham gia các phong trào ngoài trường:	20		
	- Có người tham gia phong trào đạt giải từ Đại Học TN	20		
	- Có người tham gia không đạt giải	10		
	-Không có người tham gia	0		
7.2	Tham gia phong trào của trường	30		
	- Tham gia phong trào có giải	30		
	- Tham gia phong trào không có giải	20		
	-Không có người tham gia(Không tham gia trừ 5 điểm)	0		
8	Thực hiện chế độ báo cáo,hội họp của trường và ĐHTN:	50		
8.1	Thực hiện tốt chế độ báo cáo (Triển khai công tác chậm một hoạt động trừ 5 điểm)	30		
8.2	Tham gia các hoạt động hội họp đầy đủ (Mỗi cán bộ nghị họp một lần không có lý do trừ 2 điểm)	20		
9	Thực hiện nếp sống văn minh,xanh,sạch,đẹp	100		
9.1	Thực hiện nếp sống văn minh Không để xảy ra mâu thuẫn nội bộ,thực hiện cam kết về phong cách lối sống CBVC. Làm việc đúng giờ,tiếp khách lịch sự. (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	50		
9.2	Thực hiện nội vụ trật tự ,xanh ,sạch,đẹp (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	50		
	Tổng điểm	1000		

Ngày... Tháng...Năm.....

Xác nhận của cơ quan

TM.Ban Lãnh đạo Phòng.....

Xếp loại:

- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu TT LĐTT

- Từ 950 điểm trở lên được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

**TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN
CBVC KHÔNG PHẢI LÀ GIẢNG VIÊN
(Có tham gia công tác lãnh đạo)**

Họ và tên:.....Phòng/Khoa:.....

1. Thang điểm:

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	250
2	Công tác lãnh đạo	150
3	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm	100
4	Đổi mới phương pháp làm việc, cải tiến, sáng kiến	100
5	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
6	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
7	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50
9	Tham gia hội họp	100
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	250	
1.1	Hoàn thành công việc được giao với chất lượng cao (Được đơn vị xác nhận)	100	
	- Hoàn thành tốt	100	
	- Hoàn thành	50	
	- Không hoàn thành	0	
1.2	Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ	100	
1.3	Phối hợp tốt với các đơn vị để thực hiện tốt công việc được giao thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ	50	
2	Công tác lãnh đạo	150	
	- Đảm bảo kỷ cương lao động tại đơn vị	50	
	- Phân công nhiệm vụ trong đơn vị hợp lý	50	
	- Đảm bảo đơn vị mình quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	50	
3	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm (mỗi lần đi muộn về sớm trừ 5 điểm)trừ tối đa không quá 200 điểm	100	
4	Đổi mới phương pháp làm việc, cải tiến, sáng kiến	100	
	* Có đề xuất đổi mới phương pháp làm việc đạt hiệu quả	50	
	* Thực hiện tốt đổi mới phương pháp làm việc đã đề xuất	50	
	- Không tham gia	0	
5	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	-Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	-Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	-Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	-Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
6	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	-Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	-Hoàn thành nhiệm vụ	50	

	-Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
7	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức,lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50	
	- Thực hiện tốt tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC, không có tiêu cực	25	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	25	
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia tốt các phong trào thể dục ,thể thao,văn nghệ,văn hoá	30	
	- Tổ chức tốt công tác động viên thăm hỏi,ủng hộ các quỹ	20	
	- Không tham gia	0	
9	Tham gia hội họp	100	
	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị của bộ phận, phòng và nhà trường (<i>Mỗi lần vắng mặt không có lý do trừ 10 điểm,đến muộn về sớm trừ 5 điểm</i>)	100	
10	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả	50	
	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	50	
	- Có tham gia vào NCKH, đăng báo được tính điểm thưởng bằng điểm tại mục 2.2 tiêu chí 2 Mẫu số 2	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

**Xác nhận của lãnh đạo
Trực tiếp quản lý**

Ngàytháng.... năm.....
Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** Không đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học; Có đơn thư khiếu nại,tố cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong thi cử xác minh có vi phạm

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên được xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

TIÊU CHÍ THI ĐUA CÁ NHÂN
GIẢNG VIÊN
(Tham gia công tác ở các đơn vị chức năng):

Họ và tên:..... Chức vụ:.....

1. Thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác giảng dạy	150
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	150
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100
5	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	300
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50
7	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm	50
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50
9	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn, chế độ báo cáo	50
	Tổng điểm	1000

2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung tiêu chí	Thang điểm	Điểm tự chấm
1	Công tác giảng dạy	150	
1.1	Số giờ giảng dạy quy chuẩn	50	
	- Đủ và vượt theo định mức	50	
	- Thiếu $\leq 25\%$	40	
	- Thiếu 26 - 50%	30	
	- Thiếu $> 50\%$	20	
	- Không có giờ giảng	0	
1.2	Ý kiến đánh giá chuyên môn của BM, Khoa qua dự giờ	50	
	- Đạt loại Giỏi	50	
	- Đạt loại Khá	40	
	- Đạt loại Trung bình	10	
	- Đạt loại Yếu	0	
1.3	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên	50	
	-Đúng thời gian quy định	50	
	-Không đúng thời gian quy định	25	
2	Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	150	
2.1	Số giờ nghiên cứu khoa học	50	
	- Đủ và vượt theo định mức	50	
	- Thiếu $\leq 25\%$	40	
	- Thiếu 26 - 50%	25	
	- Thiếu $> 50\%$	10	
	- Không có	0	
2.2	Công trình NCKH quy đổi	100	
	Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong năm (trên 01 đề tài)	100	
	- CN đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	100	
	- Tham gia đề tài cấp Nhà nước đúng tiến độ	50	
	- CN đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	80	
	- Tham gia đề tài cấp Bộ, Tỉnh đúng tiến độ	40	

	- CN đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	60	
	- Tham gia đề tài cấp ĐHTN, cơ sở đúng tiến độ	30	
	<i>Bài báo khoa học đã đăng (điểm quy đổi tính trên 01 bài báo)</i>	100	
	- Đăng trên tạp chí Khoa học công nghệ quốc tế trong danh mục ISI, Scopus	100	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, hội thảo cấp quốc gia, tạp chí khoa học quốc tế khác; Kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại từ 0.75 điểm trở lên	80	
	- Đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước loại 0.5 điểm và Tạp chí của Trường ĐH KT&QTKD	50	
	<i>Biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo (đã được xuất bản)</i>	100	
	- Chủ trì biên soạn (hoặc đồng chủ biên)	100	
	- Có tham gia biên soạn	50	
3	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ để xét lương nội bộ hàng Quý	100	
	- Mỗi 1 quý xếp loại A	40	
	- Mỗi 1 quý xếp loại B	20	
	- Mỗi 1 quý xếp loại C	10	
	- Mỗi 1 quý xếp loại D	0	
4	Kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động	100	
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100	
	- Hoàn thành nhiệm vụ	50	
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
5	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	300	
5.1	<i>Hoàn thành công việc được giao với chất lượng tốt</i>	300	
	- Hoàn thành tốt	200	
	- Hoàn thành	100	
	- Không hoàn thành	0	
5.2	<i>Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ</i>	50	
5.3	<i>Phối hợp tốt với các đơn vị để thực hiện tốt công việc được giao thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ</i>	50	
6	Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC và đoàn kết nội bộ	50	
	- Thực hiện tốt về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống CBVC	25	
	- Đoàn kết nội bộ tốt	25	
	- Có đơn thư khiếu nại, tố cáo về đạo đức, lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh là có vi phạm	0	
7	Đảm bảo ngày công, không đi muộn, về sớm (mỗi lần đi muộn về sớm trừ 5 điểm) trừ tối đa không quá 50 điểm	50	
8	Tham gia các hoạt động tập thể	50	
	- Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT, văn hoá, văn nghệ	25	
	- Tham gia đầy đủ công tác động viên thăm hỏi, ủng hộ các quỹ	25	
	- Không tham gia	0	
9	Tham gia hội họp, sinh hoạt chuyên môn, chế độ báo cáo	50	
	Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, sinh hoạt chuyên môn của bộ môn, đơn vị và nhà trường (mỗi lần vắng mặt không lý do trừ 10 điểm, đến muộn về sớm trừ 5 điểm) trừ tối đa không quá 25 điểm	20	
	- Thực hiện tốt chế độ báo cáo của BGH, các Phòng chức năng	30	

	yêu cầu (Mỗi lần không thực hiện trừ 5 điểm)trừ tối đa không quá 25 điểm		
10	Điểm thưởng	100	
	- Là tác giả của sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyên gia KHCN được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả	100	
	- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho Nhà trường: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Ký kết được hợp đồng chuyên gia công nghệ: 1 điểm/1 triệu đồng	100	
	- Hướng dẫn SV NCKH, các cuộc thi đạt giải từ cấp Đại học trở lên: 10 điểm /SP hoặc đề tài	50	
	-Đối với thực hiện đề tài NCKH,bài báo khoa học đã đăng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo đã được nghiệm thu: sau khi đã sử dụng để chấm điểm ở mục 2.2 nếu còn sản phẩm sẽ được tính vào điểm thưởng (số điểm thưởng được tính như ở mục 2.2)	100	
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm		
	Tổng điểm	1000	

**Xác nhận của lãnh đạo
Trực tiếp quản lý**

Xác nhận của bộ môn

Ngày.....Tháng....Năm.....
Cá nhân tự chấm ký

• **Không xét danh hiệu thi đua đối với:** GV có kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” ; Có đơn thư khiếu nại,tổ cáo về đạo đức,lối sống không lành mạnh, tiêu cực trong giảng dạy thi cử xác minh có vi phạm

Xếp loại:

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu LĐTT
- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở
- Từ 950 điểm trở lên và kết quả đánh giá phân loại viên chức và người lao động cuối năm đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)

**TIÊU CHÍ THI ĐUA TẬP THỂ
KHOA KHCB**

1. Tiêu chí thi đua và thang điểm

TT	Tiêu chí thi đua	Thang điểm
1	Công tác đào tạo	350
2	Công tác NCKH và CGCN	250
3	Hợp tác quốc tế	50
4	Bồi dưỡng cán bộ	100
5	Quản lý sinh viên	100
6	Kết quả đánh giá phân loại CC,VC và người lao động	70
7	Công tác phong trào	30
8	Tham gia các hoạt động học nghị quyết, hội họp của trường và ĐHTN	20
9	Thực hiện nếp sống văn minh, xanh, sạch, đẹp	30
	Tổng điểm	1000

1.2. Nội dung chi tiết các tiêu chí

TT	Nội dung	Thang điểm	Tự đánh giá	Hội đồng đánh giá
1	Công tác đào tạo	350		
1.1	Thực hiện kế hoạch đào tạo - 100% GV cơ hữu dạy đủ và vượt định mức giờ giảng dạy quy chuẩn. (Cứ 1% GV cơ hữu không dạy đủ và vượt định mức giờ giảng dạy quy chuẩn trừ 1.5 điểm)	150 150		
1.2	Có đủ ngân hàng đề thi, câu hỏi thi, đề cương chi tiết các môn học/học phần -100% các môn học/học phần có đủ ngân hàng đề thi, câu hỏi thi, đề cương chi tiết (Mỗi môn học/học phần thiếu ngân hàng đề thi, câu hỏi thi hoặc đề cương chi tiết trừ 10 điểm)	100 100		
1.3	Giáo trình và tài liệu tham khảo -100% các môn học có đủ giáo trình hoặc tài liệu tham khảo tại thư viện Nhà trường (Mỗi môn học không có đủ giáo trình hoặc tài liệu tham khảo tại thư viện Nhà trường trừ 10 điểm)	100 100		
2	Công tác NCKH và CGCN	250		
2.1	Số giờ NCKH -100% GV cơ hữu đủ và vượt theo định mức (Cứ 01 GV cơ hữu không đủ định mức trừ 5 điểm)	50 50		
2.2	Thực hiện đề tài NCKH	200		
2.2.1	Có đề tài NCKH thực hiện trong năm -Có -Không có	50 50 0		
2.2.2	Tiến độ thực hiện đề tài NCKH - Thực hiện đúng tiến độ các đề tài NCKH	50 50		

	<i>(Mỗi đề tài chậm, quá hạn trừ 10 điểm)</i>			
2.2.3	Mở rộng hợp tác NCKH -Có đề tài hoặc chương trình NCKH tự khai thác đạt giá trị 10 triệu đồng trở lên (<i>ít hơn 10 triệu trừ đi 5 điểm</i>) -Không có	50 50 0		
2.2.4	Kết hợp NC với đào tạo + Một đề tài gắn với NCS + Một đề tài gắn với đào tạo thạc sỹ + Một đề tài gắn với đào tạo sinh viên + Không có	50 50 40 30 0		
3	Hợp tác quốc tế	50		
	Tham gia các chương trình HTQT của trường -Có tham gia -Không tham gia	50 50 0		
4	Bồi dưỡng cán bộ	100		
4.1	GV cơ hữu thi đỗ NCS trong năm - Có GV cơ hữu thi đỗ NCS - Có GV cơ hữu dự thi NCS -Không có GV cơ hữu dự thi NCS	30 30 10 0		
4.2	NCS thực hiện đúng kế hoạch <i>(cứ 01 NCS chậm tiến độ trừ 10 điểm)</i>	40		
4.3	Đạt chuẩn tin học, ngoại ngữ theo đề án ngoại ngữ của Nhà trường -100% CBVC đạt chuẩn <i>(Cứ 01 CBVC không đạt chuẩn tin học hoặc ngoại ngữ trừ 5 điểm)</i>	30 30		
5	Quản lý sinh viên	100		
5.1	Tham gia vào công tác tư vấn tuyển sinh -Chủ động tích cực tham gia -Không chủ động tích cực tham gia	50 50 30		
5.2	Công tác phối hợp huấn luyện, tổ chức các phong trào TDTT trong sinh viên -Tham gia tích cực -Có tham gia -Không tham gia	30 30 15 0		
5.3	Có biện pháp hiệu quả trong việc thực hiện chuẩn ngoại ngữ, tin học cho sinh viên -Hiệu quả tốt -Hiệu quả -Không có biện pháp (không hiệu quả)	20 20 10 0		
6	Kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động cuối năm -100% CBVC hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên <i>(Cứ 01 CBVC hoàn thành nhiệm vụ trừ 5 điểm; 01 CBVC không hoàn thành nhiệm vụ trừ 10 điểm)</i>	70 70		
7	Công tác phong trào	30		
	Tham gia đầy đủ phong trào - Tham gia đầy đủ các phong trào và có giải - Tham gia không đầy đủ các phong trào hoặc tham gia nhưng không có giải <i>(Không tham gia trừ 5 điểm)</i>	30 30 15		
8	Tham gia các hoạt động học nghị quyết, hội họp của trường và ĐHTN: <i>(Mỗi cán bộ nghị họp một lần không có lý do trừ 2 điểm; Triển</i>	20		

	<i>khai công tác chậm một hoạt động trừ 5 điểm)</i>			
9	Thực hiện nếp sống văn minh, xanh, sạch, đẹp	30		
9.1	Thực hiện nếp sống văn minh Không để xảy ra mâu thuẫn nội bộ, thực hiện đúng cam kết về phong cách lối sống CBVC, không có tiêu cực xảy ra. Làm việc đúng giờ, tiếp khách lịch sự (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	10		
9.2	Thực hiện nội vụ trật tự, xanh, sạch, đẹp (Mỗi vi phạm trừ 5 điểm)	10		
9.3	Quản lý tài sản công -Quản lý tốt -Quản lý không tốt, còn vi phạm.	10 10 5		
10	Điểm thưởng	100		
10.1	Chuyển giao KHCN - CGKHCN (có hợp đồng cụ thể): 1 điểm /1 triệu đồng	100		
10.2	Khai thác các chương trình HTQT của riêng đơn vị: - Khai thác một chương trình HTQT riêng cho đơn vị - Khai thác được 1 suất học bổng đi nước ngoài tính 10 điểm -Không có	100 50 50 0		
10.3	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn, đi thực tế (có chứng chỉ hoặc xác nhận cơ quan có thẩm quyền): - Cứ 1% CBGV thực hiện bồi dưỡng CM, nghiệp vụ: được 1 điểm	100		
	Lưu ý: Tổng số điểm sau khi được cộng điểm thưởng không vượt quá 1000 điểm			
	Tổng điểm	1000		

Xác nhận của cơ quan

Ngày... tháng... năm....
TM. Ban lãnh đạo.....

Xếp loại

- Từ 700 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu TT LĐTT

- Từ 900 điểm trở lên được xem xét đạt danh hiệu TT LĐXS, xem xét đề nghị khen cao (từ cấp ĐHTN trở lên)